

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 16-04-2025

V/v: “ Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai”.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Ông Phạm Ngọc Thái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Phước Thanh** - Kiểm sát viên.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 838/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà **Hà Thị V**, sinh năm 1927; địa chỉ: **Khôi phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Xuân T**, sinh năm 1990; địa chỉ: **Lô B Mẹ T**, khu dân cư K, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Người bị kiện: Văn phòng Đ1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn C** - Phó Giám đốc Văn phòng

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh V1 - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị V trình bày:

Bà Hà Thị V là chủ sử dụng thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m² (đất ở + đất vườn) tại khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (thửa đất số 1021). Sau giải phóng bà đã làm nhà trên thửa đất số 1021, sau đó do bị bão nên căn nhà bị hư hỏng, sụp đổ và cũng do tuổi cao nên khoảng năm 1998 bà dọn về ở với con trai bà là ông Hà Phước Đ ở trong cùng khối phố. Vì tuổi cao, ngôi nhà trên thửa đất 1021 bị hư hỏng nên gia đình con bà (H) tiếp tục sử dụng, trồng cây, canh tác đến nay. Trước đây, gia đình bà đã nhiều lần liên hệ Ủy ban nhân dân (UBND) phường Đ để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1021 nêu trên, tuy nhiên cán bộ địa chính hướng dẫn làm nhiều giấy tờ nhưng cũng không được cấp giấy. Năm 2017, bà có liên hệ UBND phường Đ để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì địa chính phường có hướng dẫn thửa đất 1021 theo hồ sơ tại địa phương đã được cấp Giấy năm 1997. Tuy nhiên, bà chưa từng nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Hiện nay, bà đang sống chung với gia đình con bà, trong đó 04 thế hệ cùng sinh sống trên thửa đất có diện tích 199,5m², quá chật hẹp nên bà làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1021 để cho vợ chồng cháu nội ra ở riêng.

Ngày 07/7/2023, bà Hà Thị V có nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1021 nêu trên.

Đến ngày 07/9/2023, Chi nhánh Văn phòng Đ2 có Công văn số 490/CNVPĐKĐĐ (Công văn 490) về việc hoàn trả hồ sơ cho công dân gửi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã Đ, căn cứ vào Công văn 490, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã Đ đã trả hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà.

Việc Chi nhánh Văn phòng Đ2 trả hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1021 của bà Hà Thị V là không đúng quy định pháp luật, bởi lẽ:

Thửa đất số 1021 được bà sử dụng từ sau giải phóng đến nay, không tranh chấp, phù hợp với quy hoạch, kê khai đăng ký trong sổ Đăng ký ruộng đất phường

Đ theo Chỉ thị 299/TTg, kê khai đăng ký theo Nghị định 64/CP của Chính Phủ. Căn cứ khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013 thì bà đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1021. Tuy nhiên, Chi nhánh Văn phòng Đ2 không thực hiện đúng công vụ, trách nhiệm trong việc giải quyết hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sau đó để chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thị xã Đ thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà là trái quy định của pháp luật.

Do đó, bà Hà Thị V đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét, giải quyết các nội dung yêu cầu sau đây:

- Hủy Công văn số 490/CNVPĐKĐĐ ngày 07/9/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 về việc hoàn trả hồ sơ cho công dân;

- Buộc Văn phòng Đ1 nhận lại hồ sơ và thực hiện đúng công vụ, nhiệm vụ trong thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị V đối với thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m² tại khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, Văn phòng Đ1 có ý kiến như sau:

Ngày 07/7/2023, Chi nhánh Văn phòng Đ2 có tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) của bà Hà Thị V đối với thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583,0m², mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất: Khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam do Bộ phận Tiếp nhận và T1 kết quả thị xã Đ chuyển đến. Chi nhánh Văn phòng Đ2 đã chuyển hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của bà Hà Thị V đối với thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12 đến UBND phường Đ thủ tục theo quy định tại khoản 2, Điều 70 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Ngày 21/8/2023, UBND phường Đ có Công văn số: 36/CV-UBND về việc cho ý kiến xác nhận đối với trường hợp xin cấp Giấy chứng nhận của bà Hà Thị V với nội dung: “Thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583,0m² hình thành trước ngày 18/12/1980 có kê khai, đăng ký trong Sổ Đăng ký ruộng đất phường Đ lập năm 1985 tại thửa đất số 1018, tờ bản đồ số 02, diện tích 464,0m², mục đích sử dụng: T, đứng tên bà Hà Thị Viết. Đến năm 1997 do thửa đất của bà Hà Thị V ở khu vực di chuyển dân cư để cải tạo đồng ruộng nên được UBND huyện Đ (nay là UBND thị xã Đ) cấp đất để xây dựng nhà ở tại thửa đất số 462, lô 08, tờ bản đồ số 02, diện tích 199,5m², mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị theo Quyết định số: 1404/QĐ-UBND ngày 30/12/1997 và sinh sống ổn định cho đến nay. Đối với thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m² đã được cải tạo thành đất nông nghiệp

và được HTX giao cho ông Hà Phước Đ (con bà Hà Thị V) để sản xuất nông nghiệp từ 2001 cho đến nay”.

Từ nội dung trên, Văn phòng Đ1 nhận thấy bà Hà Thị V sử dụng thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12 (thửa đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận) không liên tục vào một mục đích đất ở từ khi kê khai, đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg cho đến nay theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ và đồng thời, hiện trạng trên thửa đất không có nhà ở nên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất ở tại đô thị theo quy định tại khoản 1, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Do vậy, Chi nhánh Văn phòng Đ2 có Công văn số: 490/CNVPĐKĐĐ ngày 07/9/2023 chuyển trả hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã Đ để trả hồ sơ cho công dân là đảm bảo đúng quy định.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, UBND thị xã Đ trình bày:

Thửa đất bà Hà Thị V đề nghị cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12 diện tích 583m², mục đích sử dụng: đất ở đô thị, tại khối phố N, phường Đ có hồ sơ pháp lý sử dụng đất qua các thời kỳ và quá trình sử dụng như sau:

- Theo hồ sơ địa chính được lập theo Chỉ thị 299/TTg là thửa đất số 1018, tờ bản đồ số 02 diện tích 464m², mục đích sử dụng đất T do bà Hà Thị V kê khai.

- Theo hồ sơ địa chính được lập theo Nghị định 64/CP của Chính Phủ là thửa đất 1021, tờ bản đồ số 12 diện tích 583m², loại đất ở + vườn do bà Hà Thị V kê khai.

- Đến năm 1997 do thửa đất của bà Hà Thị V ở khu vực di chuyển dân cư để cải tạo đồng ruộng nên được UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ) cấp đất để xây dựng nhà ở tại thửa đất số 462 lô 08, tờ bản đồ số 02, diện tích 199,5m², mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị theo Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 30/12/1997 và sinh sống ổn định từ đó đến nay. Đối với thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12 diện tích 583m² được cải tạo thành đất nông nghiệp và được Hợp tác xã giao cho ông Hà Phước Đ (con bà Hà Thị V) để sản xuất nông nghiệp từ năm 2001 cho đến nay.

Trên cơ sở xác định của UBND phường Đ tại Công văn số 36/CV UBND ngày 21/8/2023 thì hộ bà Hà Thị V không sử dụng vào mục đích đất ở ổn định theo khoản 1, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

Căn cứ khoản 1, Điều 100 Luật đất đai 2013 về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có Giấy tờ về quyền sử dụng đất: “1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:”

Ngoài ra, vị trí thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12 được UBND phường Đ xác định khu vực di chuyển dân cư nên hộ đã được cấp GCNQSD đất tại thửa đất khác (thửa đất số 462 lô 08, tờ bản đồ số 02, diện tích 199,5m² mục đích sử dụng đất ở) nhưng chưa thực hiện thủ tục thu hồi đất theo Điều 65, Luật Đất đai 2013.

Trên cơ sở nội dung nêu trên, UBND thị xã Đ không có cơ sở thực hiện các thủ tục cấp GCNQSD đất cho bà Hà Thị V tại thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m², mục đích sử dụng: đất ở đô thị, tại khối phố N, phường Đ.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 15/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

“Căn cứ khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 3; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 27, Điều 28 Luật Đất đai năm 1993; khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 19, khoản 1 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị V về việc:

- Hủy Công văn số 490/CNVPĐKĐĐ ngày 07/9/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 về việc hoàn trả hồ sơ cho công dân;

- Buộc Văn phòng Đ1 nhận lại hồ sơ và thực hiện đúng công vụ, nhiệm vụ trong thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị V đối với thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m² tại khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/5/2024, bà Hà Thị V có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bà Hà Thị V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị V là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị Viết .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Đây là phiên tòa được mở lần 2 và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Văn bản số 490/CBVPĐKĐĐ ngày 07/9/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 - Văn phòng Đ1 là Văn bản có nội dung của quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính là đúng.

[3] Theo Văn bản số 490/CNVPĐKĐĐ thì Chi nhánh văn phòng Đ2 trả lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị V với lý do: Không sử dụng đất ổn định nên không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng là đất ở đô thị.

[4] Nguồn gốc thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m² mà bà Hà Thị V xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

Theo hồ sơ địa chính được lập theo Chỉ thị 299/TTg là thửa đất số 1018, tờ bản đồ số 02 diện tích 464, mục đích sử dụng đất T, do bà Hà Thị V kê khai.

Theo hồ sơ địa chính được lập theo Nghị định 64/CP của Chính phủ là thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m², loại đất ở + vườn do bà Hà Thị V kê khai.

Năm 1997, bà Hà Thị V đã có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, trong đó có thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m², loại đất T2 (bl 47, 49)

Theo Báo cáo số 01/HTX ngày 08/4/2024, Hợp tác xã N cho biết: “Hộ bà Hà Thị V thuộc trường hợp di chuyển dân cư để cải tạo đồng ruộng từ năm 1997 đến nay. Sau khi được cấp đất làm nhà ở tại Đường ĐH4 thì năm 2000, Hợp tác xã, đại diện UBND xã lúc bấy giờ có làm việc với hộ gia đình để cải tạo nền cũ tại thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m² thành đất ruộng. Sau đó, hộ gia đình bà Hà Thị V đã cải tạo nền cũ và sản xuất ruộng lúa từ năm 2000 đến hiện nay. Tuy nhiên, đến năm 2022, hộ có đề nghị cấp đất ở tại thửa đất nền cũ đã cải tạo này nên đã tự nguyện chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đất trồng chuối cho đến hiện nay. Từ

khi cải tạo nền cũ đến hiện nay, Hợp tác xã N giao cho hộ bà Hà Thị V sản xuất và hộ có đóng các khoản thủy lợi phí theo quy định” (bl 46)

Tại “Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở” ngày 20/10/1997 của bà Hà Thị V, thì Chủ tịch UBND xã Đ đã có ý kiến “Hộ bà Hà Thị V hiện đang ở tại khu vực di chuyển dân cư để cải tạo đồng ruộng. Vậy mong các cấp quan tâm giải quyết để hộ bà V có nơi ở thuận lợi cho việc sản xuất và kinh doanh” (bl 55).

Ngày 30/12/1997, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 1404/QĐ-UB để giao thửa đất số 462, lô 8, tờ bản đồ số 2 của xã Đ, có diện tích 199,5m² cho hộ bà Hà Thị V để xây dựng nhà ở. (bl 51)

Theo “Biên bản” ngày 20/4/2001 về việc giải quyết việc cải tạo nền cũ của bà Hà Thị V, có nội dung: thời gian quy định cho việc cải tạo mặt bằng là từ 20/4/2001 đến ngày 28/4/2001 (tám ngày) để tạo điều kiện đưa diện tích trên vào sản xuất vụ hè thu năm 2001. Biên bản này ông Hà Phước Đ ký (bl 79). Như vậy, sau khi bà V chuyển sang nơi ở mới thì thửa đất số 1021 đã được chuyển đổi thành đất nông nghiệp và Hợp tác xã đã giao cho ông Hà Phước Đ. Ông Đ sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp từ khi được giao cho đến nay.

Do đó, có cơ sở xác định thửa đất 1021, tờ bản đồ số 12 có nguồn gốc là do hộ gia đình bà Hà Thị V quản lý, sử dụng ổn định vào mục đích ở và có thực hiện việc đăng ký kê khai theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đến năm 1997, để thực hiện chính sách cải tạo đồng ruộng thì thửa đất số 1021 được chuyển thành đất nông nghiệp và do Hợp tác xã N quản lý và hộ gia đình bà Hà Thị V được Ủy ban nhân dân huyện Đ 1 lô đất khác có diện tích 199,5m² để xây dựng nhà ở (hiện nay hộ gia đình bà V đang ở trên thửa đất này).

[5] Tại khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013 quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất như sau: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất”.

Đối chiếu quy định trên, mặc dù hộ gia đình bà Hà Thị V sử dụng đất vào mục đích đất ở+vườn và có tiến hành đăng ký, kê khai theo quy định pháp luật đối với thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m², nhưng đến năm 1997 thì gia đình bà V đã chuyển sang sinh sống tại thửa đất số 462 lô 08, tờ bản đồ số 02; Thửa đất nêu trên đã được Hợp tác xã nông nghiệp giao cho ông Hà Phước Đ (con trai của bà V) sử dụng để trồng lúa nên bà Hà Thị V không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.

[6] Với những nhận định trên, thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị V là có căn cứ.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hà Thị V không xuất trình thêm chứng cứ, tình tiết nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị Viết .

[8] Về án phí: bà Hà Thị V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm nhưng là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị Viết . Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 3; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 27, Điều 28 Luật Đất đai năm 1993; khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 19, khoản 1 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị V về việc:

- Hủy Công văn số 490/CNVPĐKĐĐ ngày 07/9/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 về việc hoàn trả hồ sơ cho công dân;

- Buộc Văn phòng Đ1 nhận lại hồ sơ và thực hiện đúng công vụ, nhiệm vụ trong thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị V đối với thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m² tại khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hà Thị V không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp được miễn án phí phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hoà